

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 948/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực;
2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2969/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Căn hộ A3 tầng 5, Chung cư P, đường I, Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 610 Cao ốc An Lộc 1, phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hoang A Kiet Vu, sinh năm 1995.

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 232 Allan Dr, Baton Rouge, LA 70815, USA. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2020, Bản tự khai ngày 19/8/2020 và trong quá trình tố tụng, bà Trần Thị Mỹ T - nguyên đơn trình bày:

Năm 2019, Bà và ông Hoang A Kiet Vu tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 232 ngày 10/12/2019). Sau khi kết hôn, do cuộc sống chung xảy ra nhiều bất

đồng không thể giải quyết nên ngày 17/12/2019 ông Hoang A Kiet Vu trở về Hoa Kỳ và không liên lạc với vợ từ đó đến nay; qua người thân bà T biết được hiện ông Hoang A Kiet Vu đã chung sống với người khác, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà yêu cầu ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian mở các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Hoang A Kiet Vu không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

- Bị đơn ông Hoang A Kiet Vu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Mỹ T và ông Hoang A Kiet Vu là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 08/9/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Hoang A Kiet Vu theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 13/10/2020, Tòa án nhận được Công hàm số 2193/CH-BTP của Bộ Tư pháp thông báo về việc đã chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thực hiện ủy thác tư pháp cho ông Hoang A Kiet Vu theo yêu cầu của Tòa án; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa lần thứ III bị đơn ông Hoang A Kiet Vu vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19/8/2020, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 232 ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân quận B thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ T và ông Hoang A Kiet Vu là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ T thì hiện ông Hoang A Kiet Vu sinh sống, làm việc ở Hoa Kỳ còn Bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; bên cạnh đó, sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không giải quyết được nên khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không có. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Hoang A Kiet Vu biết yêu cầu ly hôn của bà T và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử (lần thứ I, lần thứ II, lần thứ III) nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Hoang A Kiet Vu không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Mỹ T và ông Hoang A Kiet Vu đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà T có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ T chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ T được ly hôn với ông Hoang A Kiet Vu.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0092191 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Mỹ T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Hoang A Kiet Vu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan